**MÔN: TIẾNG VIỆT ( Tuần 12) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 6: NGÔI NHÀ THỨ HAI

# BÀI 1: BÀN TAY DIỤ DÀNG Số tiết: 111 – 114

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nêu được việc làm của từng người trong tranh, dự đoán được cảm xúc của các nhân vật trong tranh.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu được nội dung bài: Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập; biết liên hệ bản thân: cần biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyện buồn; viết được 1-2 câu động viên (chia buồn).

**-** Viết đúng chữ L hoa và câu ứng dụng.

**-** Tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau theo mẫu, nhận diện được câu cảm, sử dụng đúng dấu chấm than cuối câu cảm, dấm chấm cuối câu kể.

**-** Thực hiện được trò chơi Bàn tay dịu dàng, nói một vài việc người thân chăm sóc em.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 111 + 112**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV giới thiệu tên chủ điểm: Ngôi nhà thứ hai.  - Các bài học trong Chủ điểm 6 - Ngôi nhà thứ hai hướng đến việc bồi dưỡng cho các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  *- GV dẫn dắt vào bài học:* Bạn nhỏ trong bài học ngày hôm nay cũng gặp phải một chuyện buồn và đã được bàn tay dịu dàng, ấm áp, yêu thương của thầy giáo xoa dịu, vỗ về. Chúng ta cùng vào Bài 1: Bàn tay dịu dàng để tìm hiểu về câu chuyện.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - Học sinh lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS Quan sát tranh trong SGK chia sẻ theo gợi ý:  + Cho biết mỗi người trong tranh đang làm gì?  + Dự đoán cảm xúc của mỗi người trong tranh?  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  + Trong bức tranh: thầy giáo đang cầm tay bạn học sinh, các bạn học sinh khác đang nhìn vào hành động của thầy giáo đối với bạn học sinh.  + Cảm xúc của nọi người trong tranh giống như đang có chuyện buồn rầu.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - Yêu cầu HS mở SGK.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: Giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của An; giọng thầy giáo nhẹ nhàng, chậm rãi; giọng An nói thấp giọng, thể hiện sự buồn bã, câu cuối cùng đọc cao giọng hơn, thể hiện sự quyết tâm sẽ làm bài vào sáng hôm sau.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: nặng trĩu, dịu dàng,...  - HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nghỉ giọng câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài  - HS nêu từ khó: nặng trĩu, dịu dàng,...  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: từ đầu đến “vuốt ve”.  + Đoạn 2: tiếp theo đến “bài tập ạ”.  + Đoạn 3: phần còn lại.  -HS luyện đọc từ khó  - Luyện đọc một số câu dài: Thế là/chẳng bao giờ An còn được/ nghe bà kể chuyện cổ tích,//chẳng bao giờ An còn được /bà âu yếm,/vuốt ve.  **\* Nhóm 2:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - HS giải nghĩa từ.  + Nặng trĩu: rất buồn.  + Âu yếm: thể hiện sự yêu thương.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm 3.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 112** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: HS nhớ lại hàng ngày, thầy cô đã nói gì, làm gì thể hiện sự quan tâm với em, từ đó trả lời câu hỏi.  - Nội dung bài nói lên điều gì?  - Qua bài đọc em rút ra được điều gì cho bản thân?  + GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Khi bà mất, An cảm thấy thế nào? Vì sao?  - HS trả lời: Khi bà mất, An cảm thấy lòng nặng trĩu nỗi buồn. Vì An chẳng con bao giờ được nghe bà kể chuyện cổ tích, chẳng bao giờ An còn được bà âu yếm, vuốt ve.  Câu 2: Vì sao thầy giáo không trách An khi biết bạn chưa chuẩn bị bài?  - HS trả lời: Thầy giáo không trách An khi biết bạn chưa chuẩn bị bài vì thầy biết An nhớ bà.  Câu 3: Tìm từ ngữ thể hiện tình cảm của thầy giáo với An?  - HS trả lời: Từ ngữ thể hiện tình cảm của thầy giáo với An: nhẹ nhàng xoa đầu, vỗ nhẹ lên vai an ủi.  Câu 4: Kể những việc làm thể hiện sự quan tâm của thầy cô với em?  - HS trả lời: Những việc làm thể hiện sự quan tâm của thầy cô với em:  + Em có quần áo mới cô khen em có áo đẹp.  + Cô động viên em cố gắng khi được cả bố mẹ đưa, đón đến trường.  + Em làm bài nhanh và đúng, cô khen em học giỏi.  + Mỗi khi em có chuyện buồn, hay bị ốm, cô đưa lên em phòng ý tế để kiểm tra sức khỏe, gọi điện cho bố mẹ em.  - Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập.  - Biết liên hệ bản thân: cần biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyện buồn.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật trong câu chuyện Bàn tay dịu dàng.  - GV đọc lại đoạn từ “Khi thầy đến gần” đến “thầy khẽ nói với An”.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn từ “Khi thầy đến gần” đến “thầy khẽ nói với An”.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - Giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của An; giọng thầy giáo nhẹ nhàng, chậm rãi; giọng An nói thấp giọng, thể hiện sự buồn bã, câu cuối cùng đọc cao giọng hơn, thể hiện sự quyết tâm sẽ làm bài vào sáng hôm sau.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc - HS lắng nghe.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.  - Đại diện các nhóm đọc  - Lớp nhận xét theo tiêu chí.  - 3 nhóm đoạn yêu thích.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV mời 1HS đọc yêu cầu phần Kết nối yêu thương SHS trang 99: Đóng vai các bạn trong lớp, viết lời an ủi, động viên bạn An.  - GV hướng dẫn HS đóng vai các bạn trong lớp, viết lời an ủi, động viên bạn An theo một số gợi ý.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS nói được lời an ủi, động viên thể hiện được tình cảm của các bạn đối với bạn An.  - GV nhận xét, chữa bài, khen ngợi HS viết được lời an ủi, động viên thể hiện được tình cảm của các bạn đối với bạn An.  **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài Đồ đạc trong nhà.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân**: HS đóng vai các bạn trong lớp, viết lời an ủi, động viên bạn An theo một số gợi ý.  + Sử dụng một số từ ngữ chỉ sự an ủi, động viên như: cố gắng, cố gắng lên, cố gắng vượt qua...  + Động viên, an ủi bạn An bằng việc: nói chuyện cùng bạn, chia sẻ cùng bạn, ở bên cạnh bạn,...  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung nếu thiếu.  **\*Dự kiến:**  Đóng vai các bạn trong lớp viết lời an ủi bạn An  - Bình: Đừng buồn nữa An, cậu mà buồn là bà cậu sẽ buồn đấy, hãy cố gắng học tập thật giỏi để cho bà cậu ra đi thanh thản nhé!  - Cúc: Mạnh mẽ lên An ơi, cậu đừng buồn nữa nhé!  - HS lắng nghe.  - Cần biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyện buồn.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 113**  **Chữ hoa L** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài Cô chủ nhà tí hon (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa L**  **2.1.Luyện viết chữ L hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **L** hoa: Độ cao, độ rộng: 2,5 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết **L** và trả lời câu hỏi  - Chữ hoa **L** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ **L?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa **L.**  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng  - GV yêu cầu HS viết chữ  **L** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ **L** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng*: Lên rừng, xuống biển.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Lên rừng, xuống biển.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu: *Lên rừng, xuống biển.*  - Giải nghĩa: Ý nghĩa thành ngữ Lên rừng xuống biển có nghĩa là muốn nói đến cuộc sống làm lụng vất vả của con người diễn tả nỗi nhọc nhằn vất vả đi muôn nơi để cố gắng hoàn thành một công việc gì đó hoặc vượt qua cuộc sống khó khăn này.  - Tổ chức HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  **Lên rừng, xuống biển.**  + Viết chữ viết hoa **L** đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ L hoa.  + Chữ viết **L** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 2 li. Cấu tạo gồm nét cong trái, nét lượn dọc, nét thắt và nét lượn ngang.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết.  Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết nét lượn dọc theo ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét thắt và lượn ngang, dừng bút trên ĐK dọc 3, dưới ĐK ngang 2 (Lưng nét cong trái chạm ĐK dọc 1; Chỗ bắt đầu viết nét lượn dọc phải ngang bằng với điểm đặt bút).  - HS theo dõi.  - HS viết vào bảng con.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lên rừng xuống biển có nghĩa là muốn nói đến cuộc sống làm lụng vất vả của con người diễn tả nỗi nhọc nhằn vất vả đi muôn nơi để cố gắng hoàn thành một công việc gì đó hoặc vượt qua cuộc sống khó khăn này.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  - Có chữ *Lên* phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Câu tục ngữ nêu lên một kinh nghiệm quý báu về cách ứng xử, giao tiếp nhằm giáo dục mọi người cách ăn nói văn minh lịch sự, không được thô lỗ, cục cằn.  *Lời nói chẳng mất tiền mua*  *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | - HS qan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Câu tục ngữ nêu lên một kinh nghiệm quý báu về cách ứng xử, giao tiếp nhằm giáo dục mọi người cách ăn nói văn minh lịch sự.  - Lắng nghe  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 114**  **Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm than** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, quan sát câu mẫu.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 4.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số cặp từ tương tự, đặt 1-2câu với cụm từ vừa tìm thêm được.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nêu yêu cầu. **Tìm cặp từ phù hợp với hình vẽ (theo mẫu)**  - HS: quan sát tranh, quan sát câu mẫu, gọi tên điểm trái ngược nhau của đồ vật (về đặc điểm, hình dáng, chất liệu, kích thước,...). Ví du: dài – ngắn.  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ tìm từ.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  **\* Dự kiến:**  dày – mỏng, to – nhỏ, mới – cũ.  - Đặt câu: Tóc em đen và rất dày, nhưng tóc mẹ lại có điểm trắng và mỏng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: gầy – béo, nặng – nhẹ, xinh đẹp – xấu xí,...  + Đặt câu: Công chúa Bạch Tuyết rất xinh đẹp, còn mụ phụ thủy thì vô cùng xấu xí.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS cách tìm câu thể hiện cảm xúc.  + Câu thể hiện cảm xúc là câu dùng để bộc lộ trạng thái, cảm xúc một cách trực tiếp như: vui vẻ, phấn khích, buồn bã, đau xót, ngạc nhiên,...của người nói đối với sự vật, hiện tượng nào đó.  + Thường có dấu chấm than ở cuối câu.  + Ví dụ: “A, mẹ đã về!”.  -Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi chọn đước câu đúng và giải thích được lí do vì sao đó là câu thể hiện cảm xúc. | - 1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu câu nào dưới đây dùng để thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi thấy chiếc bàn mới?  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** Tìm câu dùng để thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi thấy chiếc bàn học mới. Giải thích vì sao em lựa chọn câu đó.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  **\* Dự kiến:**  + Câu dùng để thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi thấy chiếc bàn học mới: Ồ, cái bàn học mới quá.  + Giải thích lí do chọn: câu bộc lộ trạng thái cảm xúc bất ngờ, ngạc nhiên của nhân vật vì chiếc bàn mới quá. Câu có dấu chấm than ở cuối câu.  - Lắng nghe |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Dấu câu kết thúc câu thể hiện cảm xúc là dấu chấm than. Trong câu thể hiện cảm xúc thương có chứa các từ quá, a, chà, ôi,...  + Dấu câu kết thúc câu hỏi là dấu chấm hỏi. Trong câu hỏi thường có chứa các từ để hỏi như thế nào, như thế nào, nhỉ, gì, cái gì,....  + Dấu câu kết thúc câu kể, câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm,...là dấu chấm.  -Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm. | - 1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu chọn dấu câu phù hợp với mỗi chỗ trống.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  **\* Dự kiến:**  + Chà, Tảng đá nặng ghê!  + Quyển sách này hơi mỏng.  + A, phòng học mới rộng quá!  + Cái thước ngắn của bạn nào nhỉ?  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV giới thiệu tên gọi của trò chơi: Bàn tay dịu dàng.  - GV phổ biến luật chơi: HS chơi nối tiếp trong nhóm những việc người thân, thầy cô giáo đã làm cho em.  - GV mời 2-3 nhóm thực hiện hoạt chơi trò chơi Bàn tay dịu dàng trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.  - Giao bài cho HS.  - GV nhận xét khen hs  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - Nhóm thực hiện hoạt chơi trò chơi Bàn tay dịu dàng trước lớp.  **\* Dự kiến:**  - HS chơi trò chơi.  + HS1 nói: Tay bố dịu dàng.  + HS2 nói: Xoa đầu em.  + HS3 nói: Tay mẹ dịu dàng.  + HS4 nói: Dắt em đi chơi.  + HS5 nói: Tay cô dịu dàng.  + HS6 nói: Dạy em học múa.  + HS7 nói: Tay chị dịu dàng.  + HS8 nói: Dạy em cầm bút.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 6: NGÔI NHÀ THỨ HAI

# BÀI 2: DANH SÁCH TỔ EM Số tiết: 115 – 120

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Giới thiệu được về các thành viên trong tổ em.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia; biết liên hệ bản thân: hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau.

**-** Nghe – viết đúng đoạn văn; luyện tập viết hoa tên người; phân biết ch/tr, ăc/ăt.

**-** Nói và đáp được lời chia buồn, lời chào trước khi ra về.

**-** Mở rộng vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ khu vực học tập, làm việc ở trường, người làm việc ở trường); đặt được 1-2 câu giới thiệu theo mẫu.

**-** Lập được danh sách nhóm hoặc tổ.

**-** Giới thiệu được đồ vật quen thuộc.

**-** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về trường học.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,..

-HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 115**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  *- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhớ mình:*  + GV cho phép HS đổi chỗ tự do.  + GV bắt đầu chỉ nhanh một HS. HS khác phải nói chính xác bạn ở tổ nào, tổ có bao nhiêu thành viên, ai là tổ trưởng?  + Thời gian suy nghĩ trả lời là 5 giây.  + HS trả lời đúng có quyền gọi một HS khác tiếp tục trả lời.  - *GV dẫn dắt vào bài học:* Chúng ta vừa chơi trò chơi Ai nhớ mình, nói tên chính xác bạn ở nào, tổ có bao nhiêu thành viên, ai là tổ trưởng?. Vậy các em đã bao giờ nhìn và đọc danh sách về các thành viên trong tổ các em chưa? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay – Bài 2: Danh sách tổ em để cùng biết thông tin về các thành viên và các câu lạc bộ các bạn tham gia.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS lắng nghe cách chơi.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS chơi trò chơi Ai nhớ mình.  - Giới thiệu về các thành viên trong tổ em.  + Bạn Tâm là tổ trưởng tổ em.  + Bạn Tú là tổ phó  + Các bạn tổ viên gồm: Ánh, Linh, Sơn, Đức, Tiến, Mạnh, Long, Phương, Ngọc, Minh, Huy, Nam  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  **-** GV đọc mẫu toàn bài.  + Đọc giọng đọc phù hợp kiểu văn bản thông tin, chậm rãi, từ tốn.  + Đọc tên tiêu đề đầu tiên.  + Đọc theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới các cột trong danh sách.  + Đọc cột ngày sinh như sau: Ví dụ 25-3-2014: HS đọc là 25 tháng 3 năm 2014.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng:  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn:  -GV hướng dẫn đọc câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  -GV nhận xét tuyên dương.  -Yêu cầu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo | -HS lắng nghe và đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: Hoàng Giang,…  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: đọc số thứ tự từ 1 đến 5.  + Đoạn 2: đọc số thứ tự từ 6 đến hết.  **\* Nhóm 2:**  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí .  **\*Toàn lớp:** HS đọc nối tiếp đoạn, cả lớp theo dõi đọc thầm theo. HS nhận xét đánh giá bạn.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Câu lạc bộ Cây cọ nhí và Chim sơn ca: những câu lạc bộ cho HS vẽ tranh và ca hát.  + Cột: GV dùng tay chỉ vào cột trong Danh sách tổ em.  -1 em đọc bài. Lớp theo dõi.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học? | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Học sinh tổ 1, lớp 2A lập bản danh sách để làm gì?  - HS trả lời: Học sinh tổ 1, lớp 2A lập bản danh sách để đăng kí tham gia câu lạc bộ năm học 2021-2022.  Câu 2: Bản danh sách có những cột nào?  - HS trả lời: Bản danh sách có 5 cột: Số thứ tự, họ và tên, giới tính, ngày sinh, câu lạc bộ.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.pngCâu 3: Chọn biểu tượng phù hợp với từng câu lạc bộ  - HS trả lời: Biểu tượng từ trái sang phải: Võ thuật, Cây cọ nhí, Bóng đá, Chim sơn ca.  - Câu lạc bộ cây cọ nhí: Cây cọ dùng để vẽ tranh, HS tìm biểu tượng liên quan đến tranh, vẽ,...  -Võ thuật: HS tìm biểu tượng con người đánh võ, học võ,...  -Chim sơn ca: HS tìm biểu tượng chú chim sơn ca, liên đến âm nhạc, múa hát,...  -Bóng đá: HS tìm biểu tượng quả bóng đá.  Câu 4: Đọc thông tin của các bạn đăng kí tham gia câu lạc bộ Chim sơn ca.  - HS trả lời: HS nhìn bản danh sách đọc theo sự hướng dẫn của GV.  + Nội dung bài học: Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia.  + Liên hệ bản thân: hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật trong bài Danh sách tổ em.  - GV đọc lại bản danh sách.  - GV yêu cầu HS luyện đọc bản danh sách, mỗi HS đọc một hàng, sau đó đổi ngược lại.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  - Yêu cầu HS đọc thi theo nhóm.  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 116. Viết**

**Nghe - viết: Ban tay dịu dàng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn văn?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *nặng trĩu, kể chuyện, trìu mến, dịu dàng.*  *nặng trĩu*  *kể chuyện*  *trìu mến*  *dịu dàng.*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Thầy không trách An khi biết bạn chưa chuẩn bị bài vì bà bạn mới mất. Thầy an ủi An bằng việc xoa đầu rồi vỗ nhẹ lên vai An.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  - Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - *nặng trĩu: n + ăng + dấu nặng; trĩu: tr + iu + dấu ngã*  *-kể chuyện*: k + dấu hỏi; *chuyện: ch + uyên + dấu nặng*  *........*  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có mấy câu?  + Bài viết có 3 câu.  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.  - Bài viết trình bày như thế nào?  + Đầu đoạn lùi vào 1 ô, cuối câu có dấu chấm.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS viết tên 3 bạn nam trong nhóm.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2c**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + HS chọn tiếng trong ngoặc đơn ch/tr, ăc/ăt lần lượt điền vào đến khi phù hợp.  + HS đặt 1-2 câu với từ ngữ em vừa tìm được.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng, đặt được câu với từ ngữ vừa tìm được. | - 1HS nêu yêu cầu bài tập. Viết tên 3 bạn nam trong nhóm em theo thứ tự bản chữ cái.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ.  **\*Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến**:  - Tên 3 bạn nam trong nhóm em theo thứ tự bản chữ cái: Long, Sơn, Tuấn  - HS lắng nghe.  - 1HS nêu yêu cầu bài tập. Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Cả lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  + bức tranh, cây chanh.  + trưa nay, ăn cơm chưa.  + rửa mặt, mặc quần áo.  + đặt tô cháo, đặc sánh.  - HS đặt câu:  + Em rất yêu quý chú mèo nhà em nên em sẽ vẽ một bức tranh về mèo mun.  + Thời gian biểu của em vào lúc 6h giờ sáng là thức dậy và đánh răng, rửa mặt.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

**IV.** ***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 117. Mở rộng vốn từ Trường học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3a:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm Bài tập 3a:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trong bài tập 3a để hình dung rõ hơn về các khu vực ở trường.  + HS đọc đoạn văn, tìm những từ ngữ chỉ khu vực ở trường.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3b:**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm Bài tập 3b: HS dựa vào kết quả Bài tập 3a để trả lời.  + Chỉ nơi học tập, làm việc ở trường: nơi học tập thường dành cho học sinh; nơi làm việc thường dành cho các thầy cô giáo, các bác bảo vệ, các bác nấu ăn, các cô y tá...  + Chỉ những người làm việc ở trường: tất cả mọi người học tập và làm việc trong trường học.  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa 1-2 từ vừa tìm được trong mỗi nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu tìm trong đoạn văn dưới đây từ ngữ chỉ các khu vực ở trường.  -HS quan sát tranh và đọc đoạn văn  - **Cá nhân**: H/s tìm những từ ngữ chỉ khu vực ở trường.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Từ ngữ chỉ các khu vực ở trường trong đoạn văn: phòng đọc sách, phòng y tế, nhà bếp và sân bóng.  - HS lắng nghe .  - 1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu tìm thêm 2 - 3 từ ngữ:  - Chỉ các nơi học tập làm việc ở trường.  - Chỉ những người làm việc ở trường  - HS lắng nghe .  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  **- Nhóm đôi:** Chia sẻ tìm từ ngữ có nghĩa phù hợp.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Từ ngữ chỉ nơi học tập, làm việc ở trường:  + ) Nơi học tập: phòng học, phòng chức năng, phòng máy tính, thư viện,....  + ) Nơi làm việc ở trường: phòng điều hành của các thầy cô giáo, phòng y tế, phòng bếp, phòng trực bảo vệ...  - Từ ngữ chỉ những người làm việc ở trường: thầy cô giáo, y tá, bảo vệ, lao công, đầu bếp.  - Giải nghĩa 1-2 từ vừa tìm được:  + Thư viện: nơi HS có thể dễ dàng tìm thấy những cuốn sách hoặc những tài liệu phục vụ mục đích học tập.  + Y tá: những người chăm sóc, chữa trị, bảo đảm an toàn cho HS và những người làm việc ở trường học.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát câu mẫu: Thư viện là nơi có rất nhiều sách hay.  - Yêu cầu HS HS đặt 1-2 câu giới thiệu về khu vực học tập, môn học, bạn học cùng tổ.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt được câu hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đặt câu giới thiệu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Phòng học là nơi mỗi ngày em được gặp gỡ bạn bè và học tập.  - Em rất yêu thích môn Tiếng Việt vì môn học này mang đến cho em rất nhiều điều thú vị.  - Lan là bạn học cùng tổ với em. Lan học rất giỏi và hay giúp đỡ em trong học tập.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 118**  **Nói và đáp lời chia buồn, lời chia tay** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 5a: Nói và đáp lời chia buồn**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết hành động, thái độ của thầy cô giáo và mỗi bạn nhỏ trong tranh như thế nào?  - GV hướng dẫn HS và yêu câu HS trả lời câu hỏi:  + Khi nào em cần nói lời chia buồn?  + Em cần nói lời chia buồn với giọng điệu, cử chỉ như thế nào?  - GV chia HS thành các nhóm (mỗi nhóm 3 người). Mỗi HS đóng vai thầy giáo, các bạn và An trong bài Bàn tay dịu dàng, nói và đáp lời chia buồn.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đóng vai thầy giáo và bạn An trong bài Bàn tay dịu dàng, nói và đáp lời chia buồn.  - HS quan sát tranh và trả lời.  + Hành động của thầy giáo và bạn nữ: xoa đầu, động viên an ủi bạn An.  + Thái độ của bạn An: buồn bã.  + Em cần nói lời chia buồn khi một ai đó gặp phải chuyện buồn, có thái độ buồn bã.  + Lời nói, giọng điệu, cử chi chia buồn cần thể hiện được sự an ủi, chia sẻ, động viên.  **- Nhóm 3:** HS đóng vai nói lời chào trong từng tình huống.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -Thầy giáo vừa xoa đầu An vừa nói: Thầy chia buồn với em, Em cố gắng lên, thầy và các bạn luôn ở bên em.  -Bạn nữ: An mạnh mẽ lên nhé.  -An: Em cảm ơn thầy ạ. Tở cảm ơn cậu và các bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5b: Nói và đáp lời chào trước khi ra về**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Trước khi ra về các em chào thầy cô như thế nào?  + Nếu em là thầy, cô, khi HS chào, em sẽ chào lại như thế nào?  + Em chào thầy cô có khác với chào bạn của em không?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu cùng bạn đóng vai nói và đáp lời chào của em trước khi ra về.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện  **- Nhóm 3:** Mỗi HS đóng vai, nói và đáp lời chào trước khi ra về của em với thầy cô, với các bạn.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  a. - HS: Em chào cô em về ạ.  - GV: Cô chào em, em đi về cẩn thận nhé.  b. - HS1: Tớ về trước nhé, mai gặp lại bạn.  - HS2: Cậu về cẩn thận nhé, tớ cũng về đây.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - Nói và đáp lời chia buồn, lời chiatay **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 119 + 120**

**6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a: Phân tích mẫu**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đọc yêu cầu Bài tập 6a: Sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.  - GV gọi đọc các đoạn văn trong Bài tập 6a.  + GV hướng dẫn HS: Đọc từng đoạn văn trong bài tập, sắp xếp lại các câu theo thứ tự hợp lí .  - GV yêu cầu HS sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn và viết số thứ tự đúng vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS sắp xếp đúng và nhanh.  **Bài 6b:**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6b.  - GV hướng dẫn HS: Đọc lại đoạn văn sau khi đã được sắp xếp hoàn chỉnh và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc các đoạn văn trong Bài tập 6a.  - **Cá nhân**: HS sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn và viết số thứ tự đúng vào vở bài tập.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Đoạn văn được sắp xếp lại theo thứ các ô tròn màu: cam, xanh da trời, nâu, tím, xanh lá cây.  Tiếng Việt lớp 2 Bài 2: Danh sách tổ em trang 101, 102, 103, 104, 105 - Chân trời    -HS lắng nghe.  -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu hãy cho biết:  + Đoạn văn giới thiệu đồ vật gì?  + Những bộ phận nào của đồ vật được giới thiệu?  + Đồ vật đó dùng để làm gì?  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: HS làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Đoạn văn giới thiệu về cái trống trường.  + Những bộ phận của cái trống được giới thiệu: thân trống, hai mặt trống, tiếng trống.  + Trống được dùng để nhắc nhở học sinh biết giờ học, giờ ra chơi.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6c: Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật quen thuộc**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài tập và đọc các từ ngữ gợi ý.  + Viết đoạn văn 4-5 câu giới thiệu chiếc thước kẻ có chứa các từ ngữ gợi ý vừa đọc.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu viết đoạn 4-5 câu giới thiệu chiếc thước kẻ dựa vào tranh và từ gợi ý.  - HS HS quan sát tranh minh họa bài tập và đọc các từ ngữ gợi ý.  - **Cá nhân**: HS làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Chiếc thước kẻ của em có màu vàng rất nổi bật. Thước có hình chữ nhật, mỏng và dẹt. Trên bề mặt thước có vạch chia xăng-ti-mét. Thước giúp em đo và kẻ trong học tập.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập 1a:** **Chia sẻ một bài thơ đã đọc về trường học**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a:  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một bài thơ về trường học trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  - GV giới thiệu cho HS một số bài thơ hay về trường học: Bàn tay của cô, Người lái đó,...  - GV yêu cầu HS chia sẻ về với các bạn một bài thơ đã đọc về trường học (tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay, chọn từ ngữ phú hợp để nói lên cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ).  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều truyện. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu chia sẻ một bài thơ đã đọc về trường học.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài thơ về trường học trong tủ sách gia đình  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Nhớ mãi thầy cô  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu viết phiếu đọc sách.  - **Cá nhân**: H/s Làm bài  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Bài thơ: Nhớ mãi thầy cô  - Tác giả: Phan Thị Tuyết Vân  - Từ ngữ hay: “tuổi mộng mơ”; “Trái tim non”; “rạo rực”;   “xao xuyến”  - HS lắng nghe. |
| **u2. Lập danh sách**  - GV đọc yêu cầu hoạt động: Lập danh sách nhóm hoặc tổ em.  - GV chia HS thành các 4 tổ.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm làm nhanh, làm đúng.  - GV nhận xét, chữa bài.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu lập danh sách nhóm hoặc tổ em.  - HS thành các 4 tổ lập danh sách theo mẫu.  + Tên bản danh sách.  + Các cột: số thứ tự, họ và tên, giới tính, ngày sinh.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Danh sách tổ em   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính** | **Ngày sinh** | | 1 | Nguyễn  Bảo An | Nữ | 12/4/2017 | | 2 | Lê Đức Đạt | Nam | 25/4/2017 | | 3 | Trần Minh Hiếu | Nam | 22/9/2017 | | 4 | Phạm Thu Trang | Nữ | 02/5/2017 |   - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***